

1. QUY TRÌNH MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC VÀ SAU ĐẠI HỌC

I. QUY TRÌNH CÔNG TÁC

1. CƠ SỞ THỰC HIỆN

1.1 Mục đích, phạm vi áp dụng

- a. **Mục đích:** Đào tạo nguồn nhân lực cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và cả nước nói chung, thực hiện theo lộ trình quy hoạch phát triển của Trường ĐHCT.
- b. **Phạm vi áp dụng:** Trường, Khoa, Viện thuộc Trường ĐHCT, được Hiệu trưởng Trường ĐHCT giao nhiệm vụ đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

1.2 Văn bản áp dụng

- Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;
- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;
- Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;
- Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;
- Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;
- Quy hoạch, chiến lược phát triển của Trường Đại học Cần Thơ.

1.3 Giải thích từ ngữ, từ viết tắt

- HĐT : Hội đồng trường
- PĐT : Phòng Đào tạo
- CTĐT : Chương trình đào tạo
- ĐVĐT : Đơn vị đào tạo
- KSDH : Khoa Sau đại học
- HĐXD : Hội đồng xây dựng
- HĐTĐ : Hội đồng thẩm định
- HĐKH&ĐT : Hội đồng Khoa học và Đào tạo
- TTQLCL : Trung tâm Quản lý chất lượng

2. NỘI DUNG QUY TRÌNH

Bước 1: Xây dựng, đề xuất, thẩm định và phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo

- **Bước 1.1:** ĐVĐT đề xuất mở ngành phối hợp với TTQLCL tổ chức khảo sát, phân tích và báo cáo nhu cầu đào tạo, nhu cầu sử dụng nhân lực.

- **Bước 1.2:** ĐVĐT đề xuất mở ngành xây dựng phiếu tự đánh giá năng lực của cơ sở đào tạo đối với ngành và trình độ đào tạo đề xuất mở: đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, công nghệ học liệu, CTĐT, nghiên cứu khoa học, hợp tác doanh nghiệp và hợp tác quốc tế.

- **Bước 1.3:** ĐVĐT đề xuất mở ngành xây dựng tờ trình đề xuất chủ trương mở ngành. Chú trọng mục tiêu phát triển ngành đào tạo đề xuất mở; kế hoạch mở ngành (thời gian triển khai, quy mô dự kiến,...); giải pháp và lộ trình thực hiện (dự báo rủi ro, biện pháp khắc phục rủi ro và khắc phục trường hợp cơ sở bị đình chỉ đào tạo).

- **Bước 1.4:** Thẩm định đề xuất chủ trương mở ngành của HĐKH&ĐT.

- **Bước 1.5:** Phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo của HĐT.

Bước 2: Xây dựng đề án mở ngành đào tạo

TT	NỘI DUNG	Sản phẩm	Đơn vị thực hiện
Bước 1	Xây dựng, đề xuất, thẩm định và phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo		
1.1	Khảo sát, phân tích và báo cáo nhu cầu đào tạo, nhu cầu sử dụng nhân lực (<i>số lượng, trình độ</i>) Theo khoản a, mục 2, điều 7 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT/ khoản a, mục 2, điều 10 Quy định mở ngành đào tạo của Trường ĐHCT (<i>Mẫu 1, Phụ lục 3</i>)	Báo cáo kết quả khảo sát nhu cầu đào tạo liên quan đến ngành mới cần mở	TTQLCL; Đơn vị đào tạo đề xuất mở ngành
1.2	Xây dựng phiếu tự đánh giá năng lực của cơ sở đào tạo đối với ngành và trình độ đào tạo đề xuất mở: đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, công nghệ học liệu, CTĐT, nghiên cứu khoa học, hợp tác doanh nghiệp và hợp tác quốc tế	Phiếu tự đánh giá đề xuất chủ trương mở ngành của ĐVĐT (<i>Mẫu 2, Phụ lục 3</i>)	ĐVĐT đề xuất mở ngành; PĐT/KSDH
1.3	Xây dựng tờ trình đề xuất chủ trương mở ngành Chú trọng mục tiêu phát triển ngành đào tạo đề xuất mở; kế hoạch mở ngành (<i>thời gian triển khai, quy mô dự kiến,...</i>); giải pháp và lộ trình thực hiện (<i>dự báo rủi ro, biện pháp khắc phục rủi ro và khắc phục trường hợp cơ sở bị đình chỉ đào tạo</i>)	Tờ trình đề nghị chủ trương mở ngành (<i>Mẫu 3, Phụ lục 3</i>)	ĐVĐT đề xuất mở ngành; PĐT/KSDH
1.4	Thẩm định đề xuất chủ trương mở ngành	-Xác nhận của đơn vị liên quan về các điều kiện bảo đảm chất lượng ngành đào tạo dự kiến mở. -Biên bản thẩm định và kết luận về đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo	ĐVĐT; PĐT/KSDH; HĐKH&ĐT
1.5	Phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo của Hội đồng trường	Nghị quyết của Hội đồng trường về chủ trương mở ngành mà ĐVĐT đề xuất	ĐVĐT; PĐT/KSDH; Hội đồng trường
Bước 2	Xây dựng đề án mở ngành đào tạo		
2.1	Thành lập Hội đồng xây dựng đề án mở ngành, Hội đồng xây dựng CTĐT	- Công văn đề xuất (<i>Mẫu 1, Phụ lục 5</i>) - Quyết định Hội đồng xây dựng đề án và Hội đồng xây dựng CTĐT (<i>Mẫu 2a và 2b, Phụ lục 5</i>)	ĐVĐT đề xuất mở ngành; PĐT/KSDH; PTCCB; Ban Giám hiệu
2.2	Điều tra, khảo sát nhu cầu xã hội về ngành đào tạo (<i>Mẫu 5a và Mẫu 5b/hoặc Mẫu 5c/hoặc Mẫu 5d của Phụ lục 5</i>)	Báo cáo kết quả khảo sát nhu cầu xã hội về ngành đào tạo dự kiến mở	TTQLCL; HỖXD CTĐT
2.3	Xây dựng, thẩm định CTĐT		
2.3.1	Xác định 02 CTĐT quốc tế và ít nhất 01 CTĐT trong nước để đối sánh	- Các CTĐT quốc tế và trong nước được chọn lọc - Thông tin về đường link dẫn đến CTĐT, bảng xếp hạng CTĐT (quốc tế), kết quả kiểm định/đánh giá ngoài CTĐT trong nước	HỖXD CTĐT
2.3.2	Dự thảo CTĐT lần 1 (<i>do Hiệu trưởng quy định; theo thông tư 17/2021/TT-BGDĐT; thông tư 18/2021/ TT-BGDĐT hoặc</i>	- Dự thảo CTĐT lần 1 - Biên bản họp xây dựng CTĐT	HỖXD CTĐT

TT	NỘI DUNG	Sản phẩm	Đơn vị thực hiện
	<i>Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT; Khung trình độ quốc gia Việt Nam quy định tại QĐ số 1982/QĐ-TTg, 18/10/2016; kèm văn bản hướng dẫn triển khai)</i>	- Bảng đối sánh CTĐT dự kiến và CTĐT trong nước, quốc tế (<i>Theo văn bản hướng dẫn triển khai</i>)	
2.3.2	Tổ chức hội thảo lấy ý kiến của các bên liên quan về CTĐT dự thảo	Biên bản lấy ý kiến các bên liên quan (<i>Theo văn bản hướng dẫn triển khai</i>)	HDXD CTĐT; ĐVĐT; TTQLCL tư vấn
2.3.3	Hoàn thiện CTĐT sau khi lấy ý kiến các bên liên quan	- Dự thảo CTĐT lần 2 - Báo cáo điều chỉnh CTĐT dựa trên ý kiến các BLQ (<i>Theo văn bản hướng dẫn triển khai</i>)	HDXD CTĐT
2.3.3	Thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT (<i>theo thông tư 17/2021/TT-BGDĐT</i>)	- Công văn đề xuất (<i>Mẫu 3a, Phụ lục 5</i>) - Quyết định Hội đồng thẩm định CTĐT (<i>Mẫu 3b, Phụ lục 5</i>)	ĐVĐT đề xuất mở ngành; PĐT/KSDH; PTCCB; Ban Giám hiệu
2.3.4	Thẩm định CTĐT - 05 bộ CTĐT, có kèm biên bản họp BLQ, giải trình điều chỉnh.	-Hồ sơ thẩm định CTĐT (<i>BB họp, kiểm phiếu; các phiếu nhận xét, đánh giá</i>) - CTĐT điều chỉnh theo ý kiến của HĐ thẩm định -Tờ trình điều chỉnh CTĐT (<i>Văn bản hướng dẫn triển khai</i>)	HDXD CTĐT Hội đồng thẩm định CTĐT
2.3.5	Ban hành CTĐT	- Biên bản của HĐKHĐT - Quyết định ban hành	PĐT/KSDH; HĐKHĐT; Trưởng ĐVĐT; Hiệu trưởng
2.4	Xác định các điều kiện bảo đảm chất lượng ngành đào tạo dự kiến mở mới - CTĐT ngành ở trình độ thấp hơn đã đào tạo đã đánh giá ngoài - Điều kiện thực tế của cơ sở đào tạo (<i>chú ý Đội ngũ giảng viên cơ hữu mở ngành, hướng dẫn Luận văn/Luận án -đối với trình độ ThS, TS</i>)	-Minh chứng kết quả đánh giá ngoài (<i>đối với đào tạo sau đại học</i>) -Hoàn thiện báo cáo theo phụ lục 4 (<i>điều chỉnh, bổ sung từ báo cáo ở bước 1.2</i>) -Phương án, giải pháp đề phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành đào tạo	HDXD đề án mở ngành Các đơn vị có liên quan (<i>Mục 2.3 và 2.4 được thực hiện đồng thời</i>)
2.5	Xây dựng dự thảo đề án	Dự thảo đề án và phụ lục minh chứng (<i>Trình tự theo Phụ lục 5</i>)	HDXD đề án mở ngành
Bước 3	Thẩm định đề án mở ngành đào tạo		
3.1	Kiểm tra dự thảo đề án và các điều kiện bảo đảm chất lượng ngành đào tạo dự kiến mở mới	Đề án trình HĐKHĐT	PĐT/KSDH
3.2	Thành lập Hội đồng thẩm định đề án mở ngành	- Công văn đề xuất (<i>Mẫu 4a, Phụ lục 5</i>) - Quyết định Hội đồng thẩm định đề án (<i>Mẫu 4b, Phụ lục 5</i>)	PĐT/KSDH; HĐKHĐT; PTCCB; Hiệu trưởng

TT	NỘI DUNG	Sản phẩm	Đơn vị thực hiện
3.3	Thẩm định đề án	- Biên bản kiểm tra điều kiện bảo đảm chất lượng của HĐ thẩm định - Biên bản thẩm định đề án mở ngành của HĐ thẩm định (<i>Theo văn bản hướng dẫn triển khai</i>)	HĐXD đề án; HĐ thẩm định đề án
3.4	Thẩm định và kết luận của Hội đồng Khoa học và đào tạo	Biên bản thẩm định và kết luận về đề án mở ngành của HĐKHĐT (<i>Theo văn bản hướng dẫn triển khai</i>)	HĐ thẩm định đề án HĐKHĐT
Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ mở ngành đào tạo (04 bộ: Bộ GD&ĐT; HĐ Trường; PĐT/KSDH, ĐVĐT)	- Hồ sơ mở ngành - Trình HĐT và Hiệu trưởng (<i>tự chủ</i>) - Trình Bộ GD&ĐT (<i>đào tạo giáo viên, lĩnh vực sức khỏe</i>)	HĐXD đề án mở ngành; PĐT/KSDH; Hiệu trưởng
Bước 5	Phê duyệt đề án và quyết định mở ngành đào tạo		
5.1	Phê duyệt đề án và ban hành quyết định	- Nghị quyết phê duyệt đề án của HĐT (<i>tự chủ</i>) - Quyết định mở ngành đào tạo của Hiệu trưởng (<i>tự chủ</i>) - Quyết định cho phép mở ngành đào tạo của Bộ GD&ĐT (<i>ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe, đào tạo giáo viên</i>)	PĐT/KSDH; Hội đồng trường; Hiệu trưởng
5.2	Đăng tải thông tin lên Website của Trường: Quyết định ban hành; nội dung cơ bản của đề án mở ngành đào tạo	Đường link công khai đề án sau 5 ngày từ khi ban hành quyết định	ĐVĐT; PĐT/KSDH; Trung tâm Thông tin và Quản trị mạng
5.3	Cập nhật thông tin về mở ngành đào tạo, đề án mở ngành đào tạo của cơ sở đào tạo vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học		
Bước 6	Báo cáo Bộ Giáo dục Đào tạo: Quyết định mở ngành đào tạo; Đề án mở ngành đào tạo; Địa chỉ truy cập trang thông tin điện tử các nội dung liên quan đến việc mở ngành đào tạo (01 bộ)	Hồ sơ báo cáo Bộ GD&ĐT sau 10 ngày ban hành quyết định	PĐT/KSDH; Hiệu trưởng
Bước 7	Tuyển sinh và đào tạo Sau 15 ngày, nếu Bộ GD&ĐT không có phản hồi hoặc phản hồi đồng ý, Trường sẽ đưa ngành mới vào danh mục tuyển sinh đợt gần nhất.	Thông tin tuyển sinh	PĐT/KSDH; ĐVĐT

3. Biểu mẫu

Biểu mẫu thực hiện theo: Quyết định số 4799/QĐ-ĐHCT ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Đại học Cần Thơ.

II. LƯU ĐỒ:

MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, SAU ĐẠI HỌC

Bước	Lưu đồ	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian
1*		<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát chuyên gia về ngành dự kiến mở mới - Xây dựng và đề xuất chủ trương mở ngành - Thẩm định đề xuất - Trình HĐT phê duyệt đề xuất - Nghị quyết phê duyệt chủ trương mở ngành (<i>có năm thực hiện</i>) 	<ul style="list-style-type: none"> - ĐVĐT - PĐT/KSĐH - Đơn vị liên quan - HĐKH&ĐT - HĐT 	Tối đa 60 ngày
2		<ul style="list-style-type: none"> - Thành lập các Hội đồng có liên quan - Điều tra, khảo sát nhu cầu xã hội về ngành đào tạo - Xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT - Dự thảo đề án mở ngành và điều kiện bảo đảm chất lượng ngành (BĐCL) kèm minh chứng 	<ul style="list-style-type: none"> - ĐVĐT - Các Hội đồng - PĐT/KSĐH - TTQLCL - Đơn vị liên quan - HĐTĐ CTĐT - HĐKH&ĐT 	Tối đa 90 ngày
3		<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định đề án, kiểm tra các minh chứng về điều kiện BĐCL ngành. - Biên bản thẩm định đề án của Hội đồng thẩm định và HĐKHĐT 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐXD đề án - PĐT/KSĐH - HĐTĐ đề án - HĐKHĐT 	Tối đa 30 ngày
4		<ul style="list-style-type: none"> - Đề án mở ngành đã thẩm định - Văn bản đề xuất mở ngành - Công văn của Trường ĐHCĐ về mặt chủ trương (<i>ĐTGV, sức khỏe</i>) - Trình HĐT và Hiệu trưởng (<i>tự chủ</i>)/ Trình BGDĐT (<i>ĐTGV, sức khỏe</i>) 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐXD đề án - PĐT/KSĐH - HĐKHĐT 	Tối đa 15 ngày
5		<ul style="list-style-type: none"> - HĐT và Hiệu trưởng (<i>tự chủ</i>)/ Bộ GD&ĐT (<i>ĐTGV, sức khỏe</i>) - Quyết định mở ngành - Đăng thông tin trên website Trường ĐHCĐ 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐXD đề án - PĐT/KSĐH - HĐKHĐT - HĐT 	Tối đa 15 ngày
6		<ul style="list-style-type: none"> - Gửi hồ sơ báo cáo Bộ GD&ĐT - Bổ sung, phản hồi theo ý kiến từ Bộ GD&ĐT (<i>nếu có</i>) 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐXD đề án; - HĐXD CTĐT - PĐT/KSĐH 	10 ngày sau khi có QĐ
7		Lập kế hoạch tuyển sinh và đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - PĐT/KSĐH - ĐVĐT 	30 ngày

*Đối với ngành đào tạo thí điểm:

Cần thực hiện các thủ tục xin bổ sung ngành đào tạo thí điểm theo Điều 15 của Quy định này, đáp ứng theo Điều 6 của Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.